

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy của Đại học Cần Thơ

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

Căn cứ Quyết định số 1531/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Trường Đại học Cần Thơ thành Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 99/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ; Nghị quyết số 181/NQ-HĐT ngày 19 tháng 4 năm 2024 và Nghị quyết số 185/NQ-HĐT ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Cần Thơ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Cần Thơ;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 02 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Biên bản số 680/BB-ĐHCT-HĐKHĐT ngày 09 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Đại học Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trường phòng Đào tạo, Trường phòng Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy của Đại học Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ năm 2026.

Điều 3. Trường phòng: Phòng Đào tạo, Phòng Công tác Sinh viên, Phòng Tổ chức và Phát triển nhân sự, Phòng Pháp chế; thủ trưởng các đơn vị thuộc Đại học Cần Thơ và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHCT;
- Các đơn vị (qua hệ thống văn phòng điện tử của ĐHCT);
- Cổng thông tin điện tử của ĐHCT;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Trung Tính

QUY CHẾ

Tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy của Đại học Cần Thơ

(Kèm theo Quyết định số 904/QĐ-ĐHCT

Ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Đại học Cần Thơ)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy (sau đây gọi là tuyển sinh đại học chính quy) của Đại học Cần Thơ (ĐHCT) bao gồm: những quy định chung, tổ chức thi, xét tuyển; hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát tuyển sinh; Ban chỉ đạo tuyển sinh (BCĐTS), Hội đồng tuyển sinh (HDTS), các tổ chức giúp việc HDTS; tổ chức thi để bổ trợ tuyển sinh; chế độ báo cáo, bảo quản, lưu trữ tài liệu tuyển sinh; khen thưởng và xử lý vi phạm, giải quyết khiếu nại tố cáo.

2. Quy chế này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong việc thực hiện tuyển sinh đại học chính quy của ĐHCT.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Phạm vi tuyển sinh là các chương trình, ngành, nhóm ngành (sau đây gọi chung là chương trình đào tạo) và hình thức đào tạo được tổ chức tuyển sinh trong một đợt, hoặc theo một phương thức tuyển sinh nhất định.

2. Cổng Thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) là giao diện trang điện tử (website) của Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung; là một phần của cơ sở dữ liệu ngành về giáo dục đại học.

3. Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT là hệ thống phần mềm hỗ trợ đăng ký nguyện vọng xét tuyển, trao đổi dữ liệu xét tuyển, xử lý nguyện vọng và quản lý dữ liệu trúng tuyển, nhập học của các cơ sở đào tạo.

4. Mã trường trong tuyển sinh là một mã quy ước gồm 03 ký tự chữ hoặc số thống nhất toàn quốc dùng để định danh tuyển sinh một cơ sở đào tạo; phân hiệu hoặc đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc cơ sở đào tạo có bộ máy quản lý được lập mã tuyển sinh riêng. Mã trường tuyển sinh của ĐHCT do Bộ GD&ĐT quy định là TCT.

5. Mã xét tuyển là một mã quy ước định danh của một chương trình (hoặc một ngành hoặc một nhóm ngành hoặc lĩnh vực hoặc cơ sở đào tạo) sử dụng thống nhất trong một cơ sở đào tạo, phân hiệu hoặc một đơn vị đào tạo thuộc, trực thuộc cơ sở đào tạo. Mã xét tuyển của ĐHCT do ĐHCT tự quy ước và tối đa không quá 09 ký tự bao gồm ký tự số và ký tự chữ.

6. Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông là kỳ thi được tổ chức theo Quy chế thi

tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hằng năm.

7. Kỳ thi tuyển sinh là kỳ thi được tổ chức gắn với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ duy nhất hoặc kết hợp với các tiêu chí khác để xét tuyển.

8. Kỳ thi độc lập là kỳ thi được thiết kế và tổ chức độc lập với quy trình xét tuyển, lấy kết quả thi làm căn cứ xét tuyển độc lập hoặc xét tuyển kết hợp hoặc sử dụng làm điều kiện để xét tuyển.

9. Kỳ thi bổ trợ là kỳ thi được tổ chức bổ sung cho phương thức tuyển sinh (thi năng khiếu, thi tài năng, phỏng vấn) để lấy kết quả làm một căn cứ hoặc một tiêu chí phục vụ xét tuyển; có thể tổ chức theo hình thức thi trực tiếp hoặc trực tuyến; cơ sở đào tạo tổ chức kỳ thi quy định quy trình tổ chức thi, đề thi, quy chế thi, đề án tổ chức thi và các điều kiện khác.

10. Thi trực tiếp là hình thức tổ chức thi có người coi thi trực tiếp tại địa điểm thi; thí sinh làm bài trên giấy hoặc trên máy tính, thiết bị nối mạng hoặc trả lời phỏng vấn trước hội đồng.

11. Thi trực tuyến là hình thức tổ chức thi có người coi thi trực tuyến và giám sát bằng công nghệ; thí sinh làm bài trên máy tính, thiết bị nối mạng hoặc trả lời phỏng vấn qua mạng.

12. Phương thức tuyển sinh là việc ĐHCT sử dụng độc lập hoặc kết hợp của các kết quả sau đây: kết quả học tập cấp THPT, điểm thi tốt nghiệp THPT, kết quả kỳ thi độc lập, kết quả kỳ thi bổ trợ dùng để thay thế điểm môn ngoại ngữ, để xét tuyển thí sinh vào một chương trình đào tạo.

13. Quy đổi tương đương là việc quy đổi ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào, điểm trúng tuyển giữa các phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển của một mã xét tuyển theo một quy tắc do ĐHCT quy định, bảo đảm tương đương về mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo tương ứng (sau đây gọi là độ lệch điểm).

14. Tiêu chí đánh giá là việc sử dụng kết quả thi, kiểm tra để đánh giá năng lực của thí sinh nhằm phân loại thí sinh theo mức độ đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

15. Tiêu chí xét tuyển là những tiêu chí được dùng để xác định điều kiện trúng tuyển của thí sinh dựa trên kết quả học tập, kết quả thi hoặc cả kết quả học tập và kết quả thi và các tiêu chí đánh giá khác; được quy thành điểm số để xét tuyển (điểm xét tuyển) trong đó đã bao gồm điểm ưu tiên (nếu có).

16. Trọng số tính điểm xét của 01 môn trong 01 tổ hợp xét tuyển là phần đóng góp của môn đó trong tổ hợp xét tuyển. Tổ hợp có 03 môn (không nhân hệ số) thì trọng số tính điểm xét của 01 môn bất kỳ trong tổ hợp xét tuyển là 1/3.

17. Dự tuyển là việc một thí sinh tham dự quy trình tuyển sinh vào chương trình đào tạo của ĐHCT, thông qua việc đăng ký nguyện vọng xét tuyển trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung và đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển theo quy định của ĐHCT (nếu có).

18. Ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào (gọi tắt là ngưỡng đầu vào) là yêu cầu tối thiểu về năng lực học tập thể hiện ở kết quả học tập, kết quả thi, đánh giá để thí sinh có khả năng theo học và hoàn thành chương trình đào tạo.

19. Điểm ưu tiên là mức điểm thí sinh được hưởng theo khu vực, đối tượng ưu

tiên được quy định tại Quy chế này.

20. Xét tuyển thẳng là việc thực hiện quy trình xét tuyển hồ sơ thí sinh và công nhận trúng tuyển đối với những đối tượng xét tuyển thẳng theo quy định của Quy chế này.

21. Xét tuyển là quy trình xử lý riêng tại ĐHCT hoặc xử lý chung theo nhóm cơ sở đào tạo để xác định điều kiện trúng tuyển và lập danh sách thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển vào một chương trình đào tạo theo các tiêu chí xét tuyển do ĐHCT xác định căn cứ theo các quy định của Quy chế này.

22. Xử lý nguyện vọng là quy trình xử lý trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung để xác định nguyện vọng cao nhất trong số nguyện vọng mà thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển, trên cơ sở đó lập danh sách thí sinh trúng tuyển.

23. Điểm trúng tuyển của một chương trình đào tạo là ngưỡng điểm mà những thí sinh (đã đăng ký nguyện vọng vào chương trình đào tạo đó) có điểm xét tuyển bằng hoặc cao hơn sẽ đủ điều kiện trúng tuyển và được làm tròn đến hàng phần trăm. Việc làm tròn điểm được thực hiện theo nguyên tắc làm tròn toán học đến hàng phần trăm, sau khi cộng đầy đủ điểm ưu tiên (nếu có).

Điều 3. Nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh

Những nguyên tắc cơ bản trong tuyển sinh đại học chính quy phải được đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng (sau đây gọi là Quy chế tuyển sinh) do Bộ GD&ĐT ban hành. Cụ thể như sau:

1. Công bằng đối với thí sinh

a) Về cung cấp thông tin: thí sinh được cung cấp thông tin đầy đủ, rõ ràng, tin cậy, nhất quán, kịp thời để có quyết định phù hợp và chuẩn bị tốt nhất cho việc tham gia tuyển sinh;

b) Về cơ hội dự tuyển: không thí sinh nào bị mất cơ hội dự tuyển do những quy định không liên quan tới trình độ, năng lực; hoặc do quy trình tuyển sinh gây phiền hà, tốn kém;

c) Về đánh giá năng lực: thí sinh phải được đánh giá khách quan, công bằng, tin cậy về khả năng học tập, triển vọng thành công và đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo;

d) Về cơ hội trúng tuyển: thí sinh phải được tạo cơ hội trúng tuyển cao nhất và quyền xác định nguyện vọng ưu tiên vào chương trình đào tạo đã đăng ký mà đủ điều kiện trúng tuyển;

đ) Về thực hiện cam kết: ĐHCT phải thực hiện đầy đủ các cam kết đã thông báo đối với thí sinh; tư vấn, hỗ trợ; giải quyết khiếu nại, bảo vệ quyền lợi chính đáng của thí sinh trong những trường hợp rủi ro.

2. Bình đẳng giữa các cơ sở đào tạo

a) Về hợp tác: ĐHCT hợp tác bình đẳng với các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tuyển sinh, đảm bảo quyền lợi tối đa cho thí sinh;

b) Về cạnh tranh: ĐHCT cạnh tranh lành mạnh, công bằng trong tuyển sinh.

3. Minh bạch đối với xã hội

a) Về minh bạch thông tin: ĐHCT có trách nhiệm công bố thông tin tuyển sinh đầy đủ, rõ ràng và kịp thời qua các phương tiện truyền thông phù hợp;

b) Về trách nhiệm giải trình: ĐHCT có trách nhiệm báo cáo theo yêu cầu của các cơ quan quản lý nhà nước và giải trình với các bên liên quan qua hình thức phù hợp về công tác tuyển sinh.

Điều 4. Yêu cầu chung trong tuyển sinh

Những yêu cầu chung trong tuyển sinh đại học chính quy được thực hiện theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành. Cụ thể như sau:

1. ĐHCT thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm gắn với trách nhiệm giải trình về công tác tuyển sinh; đảm bảo nguyên tắc công bằng, khách quan, công khai, minh bạch.

2. ĐHCT thực hiện tất cả biện pháp nhằm tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội bình đẳng cho mọi thí sinh; tuyển chọn được những thí sinh có nguyện vọng và năng lực phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo; tổ chức xét tuyển tất cả các nguyện vọng hợp lệ của thí sinh đã đăng ký xét tuyển vào ĐHCT trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh chung.

3. ĐHCT phối hợp chặt chẽ với các cơ sở đào tạo nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và liên thông trong hệ thống, giúp nâng cao chất lượng đầu vào, hiệu quả tuyển sinh của Trường và của toàn hệ thống, đồng thời tác động tích cực tới việc dạy và học ở giáo dục phổ thông.

Điều 5. Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển

1. Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển tuyển sinh đại học chính quy được xác định theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành.

2. Đối với một chương trình đào tạo hoặc một ngành đào tạo áp dụng đồng thời nhiều phương thức tuyển sinh, Hiệu trưởng quy định cụ thể về đối tượng, hồ sơ, tình tự, điều kiện dự tuyển cho mỗi phương thức tuyển sinh nhưng phải tuân thủ nguyên tắc quy định tại khoản 1 Điều 3 của Quy chế này.

3. Đối với thí sinh khuyết tật ảnh hưởng khả năng học tập, Hiệu trưởng xem xét thực hiện các biện pháp cần thiết và tạo điều kiện tốt nhất để thí sinh có nguyện vọng được đăng ký dự tuyển và theo học các chương trình đào tạo phù hợp với năng lực và sức khỏe của thí sinh.

4. Người dự tuyển, điều kiện dự tuyển tuyển sinh đại học chính quy được công bố trong thông báo tuyển sinh và thông tin tuyển sinh đại học chính quy hằng năm.

Điều 6. Phương thức tuyển sinh và nguồn tuyển

1. ĐHCT sử dụng tối đa 05 phương thức tuyển sinh không bao gồm xét tuyển thẳng, xét tuyển đối tượng cử tuyển, xét tuyển đối tượng dự bị đại học.

2. Mỗi phương thức tuyển sinh phải quy định rõ các tiêu chí đánh giá, xét tuyển và cách thức tính điểm xét, điều kiện trúng tuyển trong đó:

a) Các tiêu chí dùng để đánh giá, xét tuyển phải dựa trên yêu cầu về kiến thức nền tảng và năng lực cốt lõi mà thí sinh cần có để theo học chương trình đào tạo;

b) Phương thức xét tuyển không thể hiện được yêu cầu ở điểm a khoản này thì

người dự tuyển phải có kết quả học tập tối thiểu 02 học kỳ lớp 12 hoặc có điểm thi tốt nghiệp THPT môn học phù hợp với yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo trừ trường hợp xét tuyển vào các ngành ngôn ngữ hoặc sư phạm ngoại ngữ;

c) Mỗi thí sinh đều có cơ hội đạt mức điểm tối đa theo thang điểm xét 30 điểm đối với tổ hợp xét tuyển theo 03 môn và bảo đảm không có thí sinh có điểm xét vượt quá mức điểm 30 điểm (bao gồm điểm ưu tiên quy định tại Điều 7 của Quy chế này).

3. Nguồn xét tuyển vào chương trình đào tạo trình độ đại học là thí sinh có tổng điểm 03 môn thi kỳ thi tốt nghiệp THPT (kỳ thi trung học nghề đối với đối tượng trung học nghề) các năm theo tổ hợp xét tuyển (hoặc sử dụng điểm thi môn Toán, Ngữ văn và một môn thi khác) đạt tối thiểu 15,00 điểm theo thang điểm 30, áp dụng đối với thí sinh thi tốt nghiệp từ năm 2026;

Quy định này không áp dụng đối với thí sinh được đặc cách xét tốt nghiệp THPT và thí sinh quy định tại khoản 1, khoản 2 (điểm a, c, d, đ), khoản 3, khoản 4 Điều 8 của Quy chế này.

4. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả học tập các môn học cấp THPT bắt buộc môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và đáp ứng một trong những yêu cầu sau:

a) Tổ hợp xét tuyển sử dụng điểm trung bình chung kết quả học tập cả năm các lớp 10, 11, 12 của tối thiểu 03 môn học theo thang điểm 30;

b) Trường hợp môn học trong tổ hợp xét tuyển không học đủ 06 học kỳ cấp THPT theo năm do thay đổi lựa chọn môn học thì sử dụng kết quả học tập môn học khác gần lĩnh vực thay thế.

5. Phương thức tuyển sinh dựa trên kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT bắt buộc phải có môn Toán hoặc Ngữ văn với trọng số tính điểm xét của môn Toán hoặc môn Ngữ văn tối thiểu 1/3 và tổ hợp xét tuyển sử dụng kết quả các môn thi tốt nghiệp THPT dùng để xét tuyển có ít nhất 03 môn phù hợp với đặc điểm, yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo.

6. Đối với một chương trình đào tạo có nhiều phương thức tuyển sinh hoặc kết hợp các phương thức tuyển sinh hoặc sử dụng kết quả kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập hoặc tổ hợp xét tuyển khác:

a) ĐHCТ xác định độ lệch điểm theo hướng dẫn thống nhất của Bộ GD&ĐT; bảo đảm tuyển chọn được các thí sinh đáp ứng yêu cầu đầu vào của chương trình đào tạo;

b) Không quy định mã xét tuyển riêng, số lượng tuyển sinh xét tuyển riêng cho từng phương thức xét tuyển hoặc tổ hợp xét tuyển, trừ việc quy định số lượng tuyển sinh xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này.

7. ĐHCТ chịu trách nhiệm và trách nhiệm giải trình về căn cứ việc xác định phương thức tuyển sinh, tổ hợp xét tuyển, độ lệch điểm dựa trên số liệu phân tích, đánh giá và đối sánh kết quả học tập của sinh viên trúng tuyển các năm trước; có trách nhiệm xử lý đảm bảo quyền lợi của thí sinh khi phát sinh các tình huống, sự cố ảnh hưởng đến kết quả thi, kết quả trúng tuyển của thí sinh.

8. Tuyển sinh của các chương trình đào tạo đặc thù, đào tạo đặt hàng theo các đề án, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện theo đề án.

Điều 7. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh (ưu tiên theo khu vực và ưu tiên theo đối tượng chính sách) được thực hiện theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành.

Điều 8. Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển

Đối tượng xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển được thực hiện theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành.

Điều 9. Ngưỡng đầu vào các chương trình đào tạo chính quy

1. Ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo giáo viên, chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật:

a) Căn cứ để xác định ngưỡng đầu vào hằng năm:

- Đối với phương thức tuyển sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT: căn cứ ngưỡng đầu vào do Bộ GD&ĐT xác định và công bố đối với chương trình đào tạo giáo viên; ngưỡng đầu vào do Bộ GD&ĐT chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp xác định và công bố đối với chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật.

- Đối với phương thức tuyển sinh không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT: căn cứ theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành.

b) Ngưỡng đầu vào đối với chương trình đào tạo giáo viên, chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật do Hiệu trưởng quyết định không được thấp hơn ngưỡng đầu vào được quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

2. Ngưỡng đầu vào đối với các chương trình đào tạo không thuộc chương trình đào tạo giáo viên, chương trình đào tạo thuộc lĩnh vực pháp luật: căn cứ theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành và yêu cầu bảo đảm chất lượng, Hiệu trưởng xác định và công bố ngưỡng đầu vào cho các, chương trình đào tạo và phương thức tuyển sinh trước thời gian kết thúc đăng ký dự tuyển theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm và yêu cầu của chuẩn chương trình đào tạo.

3. Đối với người đã trúng tuyển hoặc đã tốt nghiệp các ngành đào tạo giáo viên trước ngày 07 tháng 5 năm 2020 nếu dự tuyển vào học đại học để đạt trình độ chuẩn, ngưỡng đầu vào do ĐHCCT quy định.

4. Ngưỡng đầu vào được công bố trong thông báo tuyển sinh hoặc/và thông tin tuyển sinh đại học chính quy hằng năm.

Điều 10. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

Bảo lưu kết quả trúng tuyển được thực hiện theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành. Cụ thể như sau:

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển của ĐHCCT được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

a) Đi nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;

b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của bệnh viện cấp cơ bản trở lên.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng cho ĐHCT. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả do Hiệu trưởng xem xét và ghi tại quyết định bảo lưu kết quả trúng tuyển, nhưng không quá 36 tháng đối với người quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định của ĐHCT, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã được điều trị hồi phục. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này có thời gian bảo lưu 36 tháng, Hiệu trưởng xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị đại học để ôn tập trước khi vào học chính thức.

Điều 11. Môn thi do ĐHCT tổ chức thi và sử dụng kết quả để xét tuyển đại học chính quy

1. Môn thi do ĐHCT tổ chức thi và sử dụng kết quả để xét tuyển đại học chính quy do Hiệu trưởng xem xét quyết định; phải được thông tin cụ thể trong thông tin tuyển sinh và thông báo tuyển sinh đại học chính quy.

2. Đối với các môn thi theo hình thức tự luận và trắc nghiệm, công khai đề cương chi tiết ôn tập và đề thi mẫu (nếu có) trên trang thông tin điện tử của ĐHCT.

Điều 12. Kế hoạch tuyển sinh và phân công nhiệm vụ công tác tuyển sinh

1. Tháng 12 hằng năm, Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm phối hợp các đơn vị tham mưu Hiệu trưởng quyết định kế hoạch tuyển sinh và phân công nhiệm vụ công tác tuyển sinh đại học chính quy cho năm tiếp theo. Trong quá trình triển khai, kế hoạch và phân công nhiệm vụ công tác tuyển sinh đại học chính quy có thể được sửa đổi bổ sung để phù hợp quy định, hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và tình hình thực tế của ĐHCT.

2. Trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện kế hoạch tuyển sinh và phân công nhiệm vụ công tác tuyển sinh của Hiệu trưởng.

Điều 13. Phí đăng ký xét tuyển và phí đăng ký dự thi

Phí và sử dụng phí đăng ký xét tuyển và phí đăng ký dự thi được xác định và thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và quyết định của Hiệu trưởng.

Điều 14. Thông tin tuyển sinh đại học chính quy

1. Thông tin tuyển sinh đại học chính quy được xây dựng, công bố, thực hiện đúng cam kết thông tin tuyển sinh về đối tượng, điều kiện dự tuyển, nguồn tuyển, phương thức tuyển sinh, ngưỡng đầu vào, độ lệch điểm, tiêu chí phụ (nếu có); có trách nhiệm giải trình với thí sinh, cơ quan quản lý nhà nước và xã hội.

2. Thông tin tuyển sinh đại học chính quy phải đảm bảo có đầy đủ thông tin làm căn cứ để:

a) Thí sinh lựa chọn trường, chương trình đào tạo, phương thức tuyển sinh phù hợp với năng lực, sở thích và điều kiện cá nhân; chuẩn bị các điều kiện tham gia dự tuyển và thực hiện các bước theo kế hoạch tuyển sinh của Trường;

b) Cơ quan quản lý nhà nước và xã hội giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật và các cam kết đối với người học của ĐHCT trong công tác tuyển sinh và đào tạo.

3. Nội dung chủ yếu của thông tin tuyển sinh đại học chính quy phải được biên soạn theo đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của ĐHCT; Nghị quyết của Đảng ủy

trường liên quan đến công tác tuyển sinh đại học chính quy; kết luận của BCDTS và HĐTS đại học chính quy và những thông tin cần thiết khác của ĐHCT nếu có (thông tin, chương trình đào tạo có môn thi do ĐHCT tổ chức thi và sử dụng kết quả để xét tuyển,...). Thông tin tuyển sinh đại học chính quy có thể tích hợp ban hành chung trong thông tin tuyển sinh đại học của ĐHCT.

4. HĐTS đại học chính quy thành lập Tổ Xây dựng Thông tin tuyển sinh đại học chính quy (được thành lập theo Điều 33 của Quy chế này) để giúp việc HĐTS xây dựng hoặc điều chỉnh, bổ sung (trường hợp thông tin tuyển sinh đã được ban hành) thông tin tuyển sinh đại học chính quy và trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

5. Thông tin tuyển sinh, nội dung điều chỉnh, độ lệch điểm, số lượng tuyển sinh chính thức, ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tại thông tin tuyển sinh và thông báo tuyển sinh đại học chính quy của Trường được xây dựng hằng năm; được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của ĐHCT và qua các hình thức thông tin truyền thông thích hợp khác trước thời điểm thí sinh bắt đầu đăng ký xét tuyển theo kế hoạch tuyển sinh chung hằng năm của Bộ GD&ĐT; duy trì tối thiểu 04 năm liên tục kể từ ngày công bố, trường hợp cập nhật thông tin phải ghi thời điểm cập nhật.

6. Tuyển sinh đại học chính quy được tổ chức thực hiện theo đúng thông tin tuyển sinh đại học chính quy của Trường.

Chương II

TỔ CHỨC THI TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Điều 15. Điều kiện tổ chức thi

Kỳ thi phục vụ tuyển sinh đại học chính quy do ĐHCT tự tổ chức hoặc hợp tác với các cơ sở đào tạo tổ chức và giao một cơ sở đào tạo chủ trì, phải đáp ứng các điều kiện như sau:

1. Phải bảo đảm đủ năng lực về đội ngũ, cơ sở vật chất và các điều kiện khác để tổ chức kỳ thi khách quan, nghiêm túc, chuyên nghiệp, an toàn, thuận tiện và hiệu quả theo Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hiện hành.

2 Phải có quy chế thi và đề án tổ chức thi. Quy chế thi và đề án tổ chức thi (có thể tích hợp trong thông tin tuyển sinh đại học chính quy), công bố trên trang thông tin điện tử của ĐHCT đồng thời gửi về Bộ GD&ĐT để báo cáo ít nhất 30 ngày trước khi thí sinh bắt đầu đăng ký dự thi theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành.

Điều 16. Đề thi

1. Đề cương đề thi (bao gồm cấu trúc và dạng thức đề thi, phạm vi và tiêu chí đánh giá), cấu trúc đề thi, phạm vi đánh giá của đề thi, ngân hàng câu hỏi chuẩn hóa, tổ chức xây dựng đề thi, thẩm định đề thi được sử dụng cho kỳ thi phục vụ tuyển sinh đại học chính quy do ĐHCT tự tổ chức hoặc hợp tác với các cơ sở đào tạo tổ chức và giao một cơ sở đào tạo chủ trì, phải đáp ứng quy định hiện hành Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành.

2. Chủ tịch HĐTS thành lập Ban Đề thi (được thành lập theo quy định của Quy chế thi của Trường) để giúp việc trong việc tổ chức xây dựng, thẩm định ngân hàng câu hỏi và ra đề thi tuyển sinh theo quy trình được bảo mật tuyệt đối.

3. Đề cương đề thi phải được công bố tại trang thông tin điện tử của ĐHCT cho thí sinh ít nhất 30 ngày trước ngày thi.

Điều 17. Quy chế thi

1. Quy chế thi phải được Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHCT thông qua và được Hiệu trưởng ký ban hành, làm căn cứ để tổ chức thực hiện các công tác trước, trong và sau kỳ thi, tuân thủ những yêu cầu chung và nguyên tắc cơ bản quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Quy chế này.

2. Nội dung của quy chế thi phải bao gồm những nội dung chủ yếu được quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hiện hành. Quy chế thi (có thể tích hợp trong thông tin tuyển sinh đại học chính quy) được công bố trên trang thông tin điện tử của ĐHCT đồng thời gửi về Bộ GD&ĐT để báo cáo ít nhất 30 ngày trước khi thí sinh bắt đầu đăng ký dự thi theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hiện hành.

3. Phòng Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng hoặc điều chỉnh, bổ sung (trường hợp quy chế thi đã được ban hành) quy chế thi và trình Hiệu trưởng quyết định ban hành.

4. Quy chế thi phải được tập huấn cho tất cả những người tham gia công tác thi và phổ biến đầy đủ cho thí sinh dự thi.

5. Tổ chức thi đại học chính quy của ĐHCT phải được thực hiện theo đúng quy chế thi do Hiệu trưởng ban hành.

Điều 18. Đề án tổ chức thi

1. Đề án tổ chức thi do Hiệu trưởng ban hành, thể hiện trách nhiệm giải trình và những cam kết của ĐHCT đối với cơ quan quản lý nhà nước, thí sinh và toàn xã hội về mục đích và các điều kiện bảo đảm chất lượng của kỳ thi; đáp ứng những yêu cầu chung và nguyên tắc cơ bản quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này.

2. Đề án tổ chức thi bao gồm những nội dung chủ yếu được quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hiện hành. Đề án tổ chức thi (có thể tích hợp trong thông tin tuyển sinh đại học chính quy) được công bố trên trang thông tin điện tử của ĐHCT đồng thời gửi về Bộ GD&ĐT để báo cáo ít nhất 30 ngày trước khi thí sinh bắt đầu đăng ký dự thi theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT hiện hành.

3. Đề án tổ chức thi có thể được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai, nhưng không được gây bất lợi cho thí sinh hoặc làm giảm đi cơ hội tiếp cận kỳ thi thuận lợi và công bằng cho những thí sinh dự tuyển.

4. HĐTS đại học chính quy thành lập Tổ Xây dựng Đề án thi (được thành lập theo quy định của Quy chế thi của Trường) để giúp việc HĐTS xây dựng hoặc điều chỉnh, bổ sung đề án thi và trình Hiệu trưởng quyết định.

5. Tổ chức thi tuyển sinh đại học chính quy của ĐHCT phải được thực hiện theo đúng đề án thi do Hiệu trưởng ban hành.

Chương III

XÉT TUYỂN ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Điều 19. Xây dựng kế hoạch xét tuyển

1. Căn cứ kế hoạch tuyển sinh chung của Bộ GD&ĐT, Trường phối hợp với các cơ sở đào tạo về triển khai các quy trình sau đây:

a) Đăng ký xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT (gọi tắt là Hệ thống) hoặc trên Cổng dịch vụ công Quốc gia;

b) Tổ chức xét tuyển tại Trường theo quy định của Quy chế;

c) Xử lý nguyện vọng trên Hệ thống (theo chu trình lập kết hợp với quy trình xét tuyển tại Trường);

d) Xác nhận nhập học trên Hệ thống và nhập học tại Trường.

2. Căn cứ kế hoạch tuyển sinh chung, Trường xây dựng kế hoạch xét tuyển thẳng, xét tuyển đợt 1 và kế hoạch xét tuyển các đợt bổ sung (nếu có) có thể được tích hợp trong kế hoạch tuyển sinh, thông báo tuyển sinh hoặc/và thông tin tuyển sinh đại học chính quy của ĐHCT.

3. HĐTS chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch xét tuyển và trình Hiệu trưởng quyết định ban hành; triển khai, phối hợp (Bộ GD&ĐT, Nhóm lọc ảo phía Nam, các cơ sở đào tạo liên quan) và tổ chức thực hiện xét tuyển theo đúng kế hoạch, hướng dẫn, quy trình và quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT và ĐHCT ban hành.

Điều 20. Tổ chức đăng ký và xét tuyển thẳng

1. Căn cứ thông tin tuyển sinh đại học chính quy, thông báo tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh và kế hoạch xét tuyển đại học chính quy đã công bố, HĐTS tổ chức cho thí sinh thuộc đối tượng được xét tuyển thẳng theo quy định tại Điều 8 của Quy chế này đăng ký dự tuyển bằng hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp tại ĐHCT.

2. HĐTS tổ chức xét tuyển thẳng cho những thí sinh đủ điều kiện trình Hiệu trưởng quyết định, công bố kết quả và cập nhật thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển (trừ điều kiện tốt nghiệp THPT) lên Hệ thống xử lý nguyện vọng cùng với các phương thức xét tuyển khác theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT; hoàn thành trước khi thí sinh đăng ký xét tuyển trên Hệ thống.

3. Thí sinh đã trúng tuyển vào Trường theo kế hoạch xét tuyển thẳng thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT để lựa chọn chương trình đào tạo đã trúng tuyển thẳng tại Trường hoặc đăng ký nguyện vọng xét tuyển khác.

4. Thí sinh trúng tuyển thẳng xác nhận nhập học theo kế hoạch chung, thực hiện theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành.

Điều 21. Đăng ký xét tuyển trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT

ĐHCT thực hiện quy định đăng ký xét tuyển trên hệ thống theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT. Cụ thể như sau:

1. Bộ GD&ĐT hỗ trợ tổ chức đăng ký xét tuyển đợt 1 đào tạo chính quy cho tất cả phương thức tuyển sinh của các cơ sở đào tạo, trong đó có ĐHCT. Thời gian đăng

ký theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm.

2. Thí sinh dự tuyển đợt 1 đào tạo đại học chính quy thực hiện đăng ký xét tuyển trên Hệ thống hoặc qua Cổng dịch vụ công quốc gia) theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT hằng năm.

3. Thí sinh được đăng ký tối đa 15 nguyện vọng vào các nhiều ngành đào tạo/chương trình đào tạo, các cơ sở giáo dục đại học khác nhau, phải sắp xếp các nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp. Trong trường hợp nhiều nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển, thí sinh chỉ được công nhận trúng tuyển và gọi nhập học theo nguyện vọng đủ điều kiện trúng tuyển cao nhất.

Các chương trình đào tạo giáo viên chỉ xét tuyển thí sinh đăng ký ở các nguyện vọng có thứ tự từ 01 đến 05.

4. Thí sinh thể hiện nguyện vọng đăng ký xét tuyển trên Hệ thống (theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT) như sau:

- a) Thứ tự ưu tiên của nguyện vọng (số 1 thể hiện nguyện vọng cao nhất);
- b) Lựa chọn cơ sở đào tạo, đơn vị tuyển sinh (mã trường);
- c) Lựa chọn chương trình đào tạo (mã xét tuyển);

5. Trong đợt 1, thí sinh đăng ký xét tuyển và chỉ nộp lệ phí xét tuyển một lần duy nhất (không bao gồm lệ phí các kỳ bổ trợ, kỳ thi độc lập) theo mức thu dịch vụ tuyển sinh theo hướng dẫn và quy định của Bộ GD&ĐT và ĐHCCT.

Điều 22. Xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT

ĐHCCT thực hiện quy định xét tuyển và xử lý nguyện vọng theo kế hoạch chung của Bộ GD&ĐT. Cụ thể như sau:

1. HĐTS tổ chức xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển riêng, hoặc tự nguyện phối hợp theo nhóm để tổ chức xét tuyển theo các phương thức và tiêu chí xét tuyển chung theo kế hoạch tuyển sinh hằng năm. HĐTS thực hiện xét tuyển theo hướng dẫn lịch trình xét tuyển và sự hỗ trợ của Bộ GD&ĐT trong việc xử lý nguyện vọng trên Hệ thống xét tuyển (lọc ảo) toàn quốc của Bộ GD&ĐT.

2. Sau khi kết thúc thời gian đăng ký nguyện vọng trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT, HĐTS tải thông tin, dữ liệu từ Hệ thống để phục vụ xét tuyển, bao gồm dữ liệu đăng ký nguyện vọng, kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT (trung học nghề), kết quả học tập cấp THPT (trung học nghề), điểm xét tốt nghiệp THPT (trung học nghề), kết quả thi của các cơ sở đào tạo tổ chức trong năm tuyển sinh, dữ liệu về ưu tiên theo khu vực và đối tượng của những thí sinh dự tuyển vào Trường để phục vụ xét theo các phương thức tuyển sinh của ĐHCCT.

3. HĐTS thực hiện nguyên tắc xét tuyển theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành. Cụ thể như sau:

a) Điểm trúng tuyển được xác định để số lượng tuyển được theo từng chương trình đào tạo, chương trình đào tạo phù hợp với số lượng tuyển sinh đã công bố; theo nguồn tuyển và không thấp hơn ngưỡng đầu vào;

b) Đối với một chương trình đào tạo theo một phương thức và tổ hợp xét tuyển, tất cả thí sinh được xét chọn bình đẳng theo điểm xét và điểm trúng tuyển quy đối tượng đương, không phụ thuộc thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký trừ trường hợp quy định tại điểm c khoản này;

c) Việc sử dụng điểm ưu tiên khu vực, đối tượng để xét tuyển đảm bảo thống nhất, đồng bộ với quy định về điểm ưu tiên được quy định tại Điều 7 của Quy chế này.

d) HĐTS có thể quy định các tiêu chí phụ khác làm điều kiện cần để xét tuyển và không sử dụng làm tiêu chí phân loại thí sinh ở điểm c khoản này.

4. Sau mỗi chu kỳ xét tuyển, HĐTS báo cáo Hiệu trưởng và tải lên Hệ thống của Bộ GD&ĐT danh sách thí sinh dự kiến đủ điều kiện trúng tuyển chương trình đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh). Hệ thống xử lý nguyện vọng sẽ tự động loại bỏ khỏi danh sách những nguyện vọng thấp của thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển nhiều nguyện vọng, trả lại danh sách thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất. HĐST rà soát đầy đủ thông tin trong thông tin tuyển sinh với kết quả thí sinh dự kiến trúng tuyển theo nguyện vọng cao nhất sau mỗi lần Hệ thống trả kết quả xử lý nguyện vọng.

5. Căn cứ kết quả xử lý nguyện vọng, HĐTS báo cáo Hiệu trưởng và thực hiện lập lại quy trình xét tuyển ở chu kỳ sau, điều chỉnh điểm trúng tuyển cho phù hợp với chỉ tiêu trong thời hạn quy định. Ở chu kỳ cuối, HĐTS trình Hiệu trưởng quyết định điểm trúng tuyển vào các chương trình đào tạo (theo các phương thức tuyển sinh) và tải lên Hệ thống danh sách (chính thức) thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển. Trên cơ sở kết quả xử lý nguyện vọng cuối cùng, HĐTS trình Hiệu trưởng quyết định danh sách thí sinh trúng tuyển vào các chương trình đào tạo theo đúng thông tin công bố trong thông tin tuyển sinh.

Điều 23. Thông báo kết quả, xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học

ĐHCT thực hiện việc thông báo kết quả và xác nhận nhập học theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành và công khai tại trang thông tin điện tử của ĐHCT. Cụ thể như sau:

1. HĐTS công bố điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) đã được Hiệu trưởng phê duyệt vào các chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh, cam kết thông tin công bố chính xác và chịu trách nhiệm về kết quả công bố trúng tuyển; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân (điểm của thí sinh và tên phương thức trúng tuyển) trên trang thông tin điện tử của ĐHCT (hoặc của nhóm cơ sở đào tạo phối hợp xét tuyển); giải đáp thắc mắc của thí sinh và xã hội (nếu có) về kết quả công bố. ĐHCT có quyền từ chối nhập học đối với thí sinh khai báo không trung thực về thông tin cá nhân đăng ký xét tuyển

2. Thí sinh phải xác nhận nhập học bằng hình thức trực tuyến trên Hệ thống của Bộ GD&ĐT, trước khi nhập học tại ĐHCT.

3. HĐTS gửi giấy báo trúng tuyển cho những thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ những thủ tục và phương thức nhập học của thí sinh. Hình thức gửi giấy báo trúng tuyển do HĐTS quyết định.

4. Thí sinh phải làm thủ tục nhập học theo phương thức nhập học và thời hạn được quy định của Thông báo kết quả xét tuyển được công bố tại trang thông tin điện tử của ĐHCT.

5. Đối với những thí sinh không xác nhận nhập học và làm thủ tục nhập học trong thời hạn quy định:

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như thí sinh từ chối nhập học và ĐHCT có quyền không tiếp nhận;

b) Nếu do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện cấp cơ bản trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND cấp xã, Hiệu trưởng xem xét quyết định tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh, việc chấp nhận thí sinh vào học do Hiệu trưởng quyết định và chịu trách nhiệm giải trình về thời gian tiếp nhận thí sinh nhập học muộn (nếu có);

c) Nếu do sai sót, nhầm lẫn của cán bộ thực hiện công tác tuyển sinh hoặc cá nhân được xác định thuộc lỗi kỹ thuật khách quan trong công tác tuyển sinh, HĐTS chủ động phối hợp với các cá nhân, tổ chức liên quan xem xét các minh chứng và trình Hiệu trưởng quyết định việc tiếp nhận thí sinh vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học; lập hồ sơ lưu trữ và báo cáo danh sách riêng thí sinh bị sự cố trong báo cáo kết quả tuyển sinh hằng năm.

6. Thí sinh đã xác nhận nhập học tại một cơ sở đào tạo không được tham gia xét tuyển ở nơi khác hoặc ở các đợt xét tuyển bổ sung trong năm tuyển sinh, trừ trường hợp được Hiệu trưởng và cơ sở đào tạo khác cho phép.

Điều 24. Tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung

ĐHCT thực hiện việc tổ chức đăng ký và xét tuyển các đợt bổ sung theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành. Cụ thể như sau:

1. Căn cứ số lượng tuyển sinh của chương trình đào tạo và số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học vào chương trình đào tạo, HĐTS trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định xét tuyển các đợt bổ sung. Nếu được Hiệu trưởng đồng ý, HĐTS công bố kế hoạch xét tuyển, phương thức xét tuyển và hình thức đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung; điều kiện xét tuyển bổ sung đối với các chương trình đào tạo theo từng phương thức xét tuyển nhưng không thấp hơn điều kiện trúng tuyển ở đợt 1. Việc xét tuyển bổ sung phải đảm bảo số lượng tuyển sinh công bố trong các đợt bổ sung không được vượt quá chỉ tiêu đã công bố ở đợt 1; mỗi đợt xét tuyển bổ sung, thời gian từ khi công bố phương án đến khi bắt đầu xét tuyển phải tối thiểu là 10 ngày.

2. Thí sinh chưa trúng tuyển hoặc đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào một cơ sở đào tạo bất kỳ có thể đăng ký xét tuyển các đợt bổ sung theo kế hoạch và hướng dẫn của ĐHCCT.

3. Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, HĐTS công bố trên trang thông tin điện tử điểm trúng tuyển (và các điều kiện, tiêu chí phụ nếu có) vào các chương trình đào tạo theo các phương thức tuyển sinh; tổ chức cho thí sinh tra cứu kết quả xét tuyển của cá nhân; gửi giấy báo trúng tuyển và hướng dẫn cho thí sinh trúng tuyển nhập học.

Điều 25. Trách nhiệm của thí sinh và của ĐHCCT trong công tác xét tuyển

Thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào ĐHCCT và ĐHCCT có trách nhiệm thực hiện quy định trong công tác xét tuyển của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành. Cụ thể như sau:

1. Trách nhiệm của thí sinh

a) Tìm hiểu kỹ thông tin tuyển sinh của ĐHCCT, không đăng ký nguyện vọng vào những chương trình đào tạo hay phương thức tuyển sinh mà không đủ điều kiện;

b) Cung cấp đầy đủ và tự chịu trách nhiệm về tính chính xác của tất cả thông tin đăng ký dự tuyển, bao gồm cả thông tin cá nhân, thông tin khu vực và đối tượng ưu tiên (nếu có), nguyện vọng đăng ký; tính xác thực của các giấy tờ minh chứng;

c) Đồng ý để ĐHCT được quyền sử dụng thông tin, dữ liệu cần thiết phục vụ cho công tác xét tuyển;

d) Tự chịu trách nhiệm về rủi ro phát sinh khi sử dụng kết quả các kỳ thi tuyển sinh, kỳ thi độc lập của các cơ sở đào tạo hoặc các tổ chức nước ngoài tổ chức kỳ thi độc lập;

đ) Hoàn thành thanh toán mức thu dịch vụ tuyển sinh trước khi kết thúc thủ tục đăng ký dự tuyển.

2. Trách nhiệm của ĐHCT

a) Cung cấp đầy đủ, đúng định dạng và bảo đảm tính xác thực của thông tin, dữ liệu tuyển sinh lên Hệ thống theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT;

b) Quy định (hoặc thống nhất với các cơ sở đào tạo khác) về mức thu, phương thức thu và sử dụng lệ phí dịch vụ tuyển sinh;

c) Cung cấp đầy đủ thông tin, tư vấn và hướng dẫn thí sinh, thực hiện các biện pháp kỹ thuật để hạn chế thí sinh đăng ký dự tuyển vào một chương trình đào tạo ĐHCT mà không đủ điều kiện; chịu trách nhiệm và chủ động giải quyết việc thí sinh được chuyển đến cơ sở đào tạo hoặc chuyển đi do sai sót khách quan trong tuyển sinh;

d) Tuân thủ quy trình xét tuyển, đảm bảo xét tuyển chính xác, công bằng, khách quan; thực hiện các cam kết theo thông tin tuyển sinh đại học chính quy đã công bố;

đ) Kiểm tra thông tin và hồ sơ minh chứng khi thí sinh nhập học, bảo đảm tất cả thí sinh nhập học phải đủ điều kiện trúng tuyển;

e) Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo liên quan tới công tác xét tuyển của ĐHCT theo quy định của pháp luật.

g) Chủ động tạm dừng tuyển sinh và báo cáo Bộ GD&ĐT việc tạm dừng tuyển sinh đối với các chương trình đào tạo khi không đủ điều kiện duy trì tổ chức thực hiện đào tạo theo quy định hiện hành, không đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan;

h) Trừ trường hợp thay đổi chính sách tuyển sinh theo quy định của Bộ GD&ĐT, ĐHCT công bố công khai việc điều chỉnh phương thức tuyển sinh tối thiểu trước 12 tháng và khuyến khích công bố điều chỉnh phương thức tuyển sinh trước 36 tháng kể từ năm tuyển sinh 2027;

i) Đảm bảo quyền lợi của thí sinh khi sử dụng kết quả kỳ thi tuyển sinh, kết quả kỳ thi độc lập trong xét tuyển đại học.

Chương IV

KIỂM TRA, GIÁM SÁT TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Điều 26. Kiểm tra công tác tuyển sinh đại học chính quy

1. Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra công tác tuyển sinh đại học chính quy.

2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Đoàn kiểm tra được thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của ĐHCT.

Điều 27. Hoạt động kiểm tra và giám sát công tác tuyển sinh

1. Hoạt động giám sát tuyển sinh đại học chính quy được thực hiện thông qua các hình thức như sau:

a) Thông tin tuyển sinh, thông báo tuyển sinh đại học chính quy, thông báo kết quả xét tuyển, thông tin nhập học và những thông tin tuyển sinh cần thiết khác được công bố công khai tại trang thông tin điện tử của ĐHCT để tất cả những người quan tâm được biết và giám sát.

b) Báo cáo Đảng ủy ĐHCT về việc thực hiện Nghị quyết và Chương trình công tác liên quan đến công tác tuyển sinh đại học chính quy của Hiệu trưởng.

c) Báo cáo Hội nghị viên chức, người lao động ĐHCT về thực hiện Nghị quyết Hội nghị liên quan công tác tuyển sinh đại học chính quy của Hiệu trưởng.

d) Báo cáo Hội đồng giao ban định kỳ lãnh đạo trường cùng lãnh đạo Đảng ủy trường, các đơn vị chuyên môn và tổ chức chính trị của Hiệu trưởng về công tác tuyển sinh đại học chính quy.

đ) Báo cáo Bộ GD&ĐT về kết quả tuyển sinh đại học chính quy của Hiệu trưởng theo quy định và hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

2. Kiểm tra hồ sơ của thí sinh đăng ký dự thi môn thi tuyển sinh do ĐHCT tổ chức; kiểm tra hồ sơ thí sinh đăng ký xét tuyển phương thức không sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT đối với thí sinh tốt nghiệp THPT trước năm tuyển sinh và kiểm tra kết quả kỳ thi độc lập, kỳ thi bổ trợ của thí sinh do các cơ sở đào tạo khác tổ chức (nếu có); kiểm tra kết quả xét tuyển được thực hiện theo phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng bao gồm:

a) Kiểm tra hồ sơ thí sinh đăng ký dự thi theo thông báo tuyển sinh;

b) Kiểm tra hồ sơ đăng ký xét tuyển toàn bộ hoặc xác suất (nếu số lượng hồ sơ đăng lớn hơn 1.000 hồ sơ) trước khi tổ chức xét tuyển. Tỷ lệ hồ sơ kiểm tra xác suất do Chủ tịch HĐTS quyết định;

c) Kiểm tra kết quả xét tuyển trước khi thông báo kết quả xét tuyển;

d) Kiểm tra sơ bộ hồ sơ nhập học của thí sinh trúng tuyển tại thời điểm nộp hồ sơ nhập học;

đ) Trong quá trình sinh viên đang theo học tại trường, Trường tổ chức thanh tra, kiểm tra toàn bộ hồ sơ và kết quả xét tuyển của thí sinh;

e) Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia công tác kiểm tra công tác tuyển sinh trong năm đó.

3. Những thí sinh/sinh viên không nộp đủ hồ sơ dự thi, hồ sơ đăng ký xét tuyển, hồ sơ nhập học theo quy định; khai báo sai chính sách ưu tiên trong tuyển sinh, sai đối tượng tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển, sai kết quả học tập THPT, sai kết quả kỳ thi độc lập, kỳ thi bổ trợ của thí sinh do các cơ sở đào tạo khác tổ chức dẫn đến điểm xét tuyển thấp hơn ngưỡng đầu vào, điểm trúng tuyển; thuộc đối tượng bảo lưu kết quả trúng tuyển nhưng không nộp hồ sơ bảo lưu kết quả trúng tuyển theo quy định sẽ không được xét tuyển, bị hủy kết quả trúng tuyển hoặc buộc thôi học.

Chương V

BAN CHỈ ĐẠO, HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VÀ CÁC TỔ CHỨC GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐẠI HỌC CHÍNH QUY

Điều 28. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo tuyển sinh đại học chính quy

1. Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập BCDTS đại học chính quy để chỉ đạo công tác tuyển sinh.

2. Thành phần BCDTS bao gồm:

a) Trưởng ban: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Phó Trưởng ban thường trực: Phó Hiệu trưởng;

c) Phó Trưởng ban: Phó Hiệu trưởng, mời Bí thư hoặc Phó bí thư Đảng ủy trường;

d) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Đào tạo;

đ) Các ủy viên: trưởng hoặc phó trưởng phòng, trưởng hoặc phó trưởng đơn vị liên quan đến thi tuyển sinh, viên chức có kinh nghiệm về công tác tuyển sinh;

e) Ủy viên thư ký: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Đào tạo.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia BCDTS của Trường trong năm đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của BCDTS

BCDTS có nhiệm vụ và quyền hạn trong việc chỉ đạo thực hiện công tác tuyển sinh đại học chính quy theo đúng các quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT và ĐHCĐ ban hành, Nghị quyết của Đảng ủy trường liên quan đến công tác tuyển sinh đại học chính quy.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Trưởng ban

a) Tổ chức BCDTS thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn;

b) Phân công nhiệm vụ thành viên BCDTS.

5. Phó Trưởng ban thực hiện các nhiệm vụ được Trưởng ban phân công và thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban ủy quyền.

6. Các ủy viên BCDTS chấp hành sự phân công của lãnh đạo BCDTS.

Điều 29. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh đại học chính quy

1. Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập HĐTS đại học chính quy để xây dựng thông tin tuyển sinh đại học chính quy; tổ chức, điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh; tổ chức kiểm tra giám sát công tác tuyển sinh theo chỉ đạo của BCDTS ĐHCĐ, Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và của ĐHCĐ.

2. Thành phần HĐTS bao gồm:

a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Phó Chủ tịch: Phó Hiệu trưởng;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng Đào tạo;

d) Các ủy viên: trưởng hoặc phó trưởng đơn vị liên quan đến thi tuyển sinh và cán bộ công nghệ thông tin.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia HĐTS của trường trong năm đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

a) Tư vấn đề Hiệu trưởng quyết định các vấn đề có liên quan đến tuyển sinh đại học chính quy;

b) Tổ chức xây dựng thông tin tuyển sinh đại học chính quy và triển khai công tác tuyển sinh theo thông tin tuyển sinh được Hiệu trưởng phê duyệt;

c) Thành lập các tổ chức giúp việc HĐTS để đáp ứng yêu cầu của công tác tuyển sinh;

d) Chuẩn bị dữ liệu phục vụ xét tuyển; xét tuyển theo quy định và công bố kết quả xét tuyển được Hiệu trưởng phê duyệt;

đ) Triệu tập thí sinh trúng tuyển theo quy định của Trường;

e) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

g) Thu phí đăng ký xét tuyển và phí đăng ký dự thi (theo quy định tại Điều 13); đề xuất Hiệu trưởng quyết định việc sử dụng phí tuyển sinh;

h) Tổng kết công tác tuyển sinh; đề xuất Hiệu trưởng quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

i) Trình Hiệu trưởng Báo cáo kết quả công tác tuyển sinh cho Bộ GD&ĐT;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Hiệu trưởng giao;

l) Được sử dụng con dấu của ĐHCCT để thực hiện nhiệm vụ của HĐTS.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS

a) Tổ chức, điều hành HĐTS thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn;

b) Báo cáo với Bộ GD&ĐT và các cơ quan có trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;

c) Tùy theo phương thức tuyển sinh và nhu cầu của công tác tuyển sinh, Chủ tịch HĐTS quyết định thành lập các tổ chức giúp việc cho HĐTS.

5. Phó Chủ tịch HĐTS thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi Chủ tịch HĐTS ủy quyền.

6. Các ủy viên HĐTS chấp hành sự phân công của lãnh đạo HĐTS.

Điều 30. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký HĐTS

1. Chủ tịch HĐTS ban hành Quyết định thành lập Ban Thư ký HĐTS.

2. Thành phần Ban Thư ký HĐTS gồm có:

a) Trưởng ban: do Ủy viên thường trực HĐTS kiêm nhiệm;

b) Phó Trưởng ban: lãnh đạo phòng, trung tâm;

c) Các ủy viên: viên chức Phòng Đào tạo, đơn vị liên quan; viên chức có chuyên môn về công nghệ thông tin.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia Ban Thư ký HĐTS trong năm đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thư ký

a) Chuẩn bị các phiên họp của BCDTS và HĐTS;

b) Đăng thông báo tuyển sinh và thông tin tuyển sinh đại học chính quy trên trang thông tin điện tử của ĐHCT và các phương tiện thông tin đại chúng khác;

c) Tổ chức nhận hồ sơ và phí đăng ký dự thi và xét tuyển;

d) Nhập thông tin đăng ký dự thi và xét tuyển; quản lý dữ liệu tuyển sinh trên Hệ thống hỗ trợ tuyển sinh của Bộ GD&ĐT;

d) Phối hợp với các tổ chức giúp việc khác của HĐTS tổ chức thi theo quy định của Quy chế thi của ĐHCT;

e) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

g) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển;

h) In và gửi giấy báo trúng tuyển đến thí sinh trúng tuyển;

i) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo phân công và quy định;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

4. Trưởng ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Chủ tịch HĐTS việc điều hành công tác của Ban Thư ký.

5. Phó Trưởng ban Thư ký giúp việc cho Trưởng ban tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và thay mặt Trưởng ban giải quyết công việc khi Trưởng ban ủy quyền.

6. Các ủy viên Ban Thư ký chấp hành sự phân công của lãnh đạo Ban Thư ký.

7. Ban Thư ký chỉ được tiến hành công việc liên quan đến bài thi khi có mặt ít nhất từ 2 ủy viên của Ban Thư ký trở lên.

Điều 31. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức giúp việc HĐTS tổ chức thi để bổ trợ tuyển sinh

Chủ tịch HĐTS ban hành Quyết định thành lập các tổ chức giúp việc HĐTS tổ chức thi để bổ trợ tuyển sinh (bao gồm thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức giúp việc và của các thành viên tham gia) theo quy định của Quy chế thi để bổ trợ tuyển sinh đào tạo trình độ đại học hình thức chính quy của ĐHCT.

Điều 32. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Xây dựng Thông tin tuyển sinh đại học chính quy

1. Chủ tịch HĐTS ban hành Quyết định thành lập Tổ Xây dựng Thông tin tuyển sinh đại học chính quy.

2. Thành phần Tổ Xây dựng Thông tin tuyển sinh đại học chính quy gồm có:

a) Tổ trưởng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng là Chủ tịch HĐTS;

b) Tổ phó: Phó Hiệu trưởng là Phó Chủ tịch HĐTS;

c) Các thành viên: một số ủy viên BCDTS hoặc HĐTS; viên chức Phòng Đào tạo và đơn vị liên quan.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ Xây dựng Thông tin tuyển sinh đại học chính quy

Tổ Xây dựng Thông tin tuyển sinh đại học chính quy có nhiệm vụ và quyền hạn trong việc xây dựng thông tin tuyển sinh đại học chính quy theo đúng kế hoạch và các quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT; Nghị quyết của Đảng ủy trường liên quan đến công tác tuyển sinh đại học chính quy; kết luận của BCDTS và HĐTS đại học chính quy; thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ trưởng

a) Tổ chức Tổ Xây dựng Thông tin tuyển sinh đại học chính quy thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn; gửi dự thảo thông tin tuyển sinh đại học chính quy cho HĐTS để tư vấn Hiệu trưởng xem xét quyết định;

b) Phân công nhiệm vụ thành viên Tổ Xây dựng Thông tin tuyển sinh đại học chính quy.

5. Tổ phó thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công và thay mặt Tổ trưởng giải quyết công việc khi Tổ trưởng ủy quyền.

6. Các thành viên Tổ Xây dựng Thông tin tuyển sinh đại học chính quy chấp hành sự phân công của Tổ trưởng.

Điều 33. Các tổ chức giúp việc Hội đồng tuyển sinh tổ chức thi tuyển sinh đại học chính quy

1. Chủ tịch HĐTS ban hành Quyết định thành lập các tổ chức để giúp HĐTS trong việc tổ chức thi tuyển sinh đại học chính quy như: xây dựng đề án thi, công tác đề thi, coi thi, làm phách, chấm thi, chấm kiểm tra, phúc khảo bài thi.

2. Thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức giúp việc HĐTS trong việc tổ chức thi tuyển sinh đại học chính quy được quy định trong Quy chế thi của ĐHCT.

Điều 34. Tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ bảo mật dữ liệu tuyển sinh

1. Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Tổ bảo mật dữ liệu.

2. Thành phần Tổ bảo mật dữ liệu tuyển sinh gồm có:

a) Tổ trưởng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;

b) Tổ phó: Giám đốc hoặc Phó Giám đốc Trung tâm Thông tin và quản trị mạng;

c) Các thành viên: viên chức có chuyên môn về công nghệ thông tin.

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay xét tuyển vào trường không được tham gia Tổ bảo mật dữ liệu tuyển sinh trong năm đó.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ bảo mật dữ liệu tuyển sinh

Tổ bảo mật dữ liệu tuyển sinh có nhiệm vụ và quyền hạn trong việc giúp HĐTS đại học chính quy bảo mật dữ liệu đăng ký cho phương thức xét tuyển không sử dụng kết thi tốt nghiệp THPT theo quy định. Quy định bảo mật dữ liệu và quy trình công tác được ban hành kèm theo Quyết định thành lập Tổ bảo mật dữ liệu tuyển sinh của Hiệu trưởng; chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về các mặt công tác được phân công.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổ trưởng

a) Tổ chức Tổ bảo mật dữ liệu tuyển sinh thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn;

b) Phân công nhiệm vụ thành viên Tổ bảo mật dữ liệu tuyển sinh.

5. Tổ phó thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công và thay mặt Tổ trưởng giải quyết công việc khi Tổ trưởng ủy quyền.

6. Các thành viên Tổ bảo mật dữ liệu tuyển sinh chấp hành sự phân công của Tổ trưởng.

Chương VI

TỔ CHỨC THI ĐỀ BỔ TRỢ TUYỂN SINH

Điều 35. Quy chế thi đề bổ trợ tuyển sinh

1. Trường ban hành Quy chế thi đề bổ trợ tuyển sinh theo quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

2. Quy chế thi đề bổ trợ tuyển sinh của ĐHCT phải được Hội đồng Khoa học và Đào tạo ĐHCT thông qua và được Hiệu trưởng ký ban hành làm căn cứ để tổ chức thực hiện công tác trước, trong và sau kỳ thi; tuân thủ những yêu cầu chung và nguyên tắc cơ bản quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này.

3. Quy chế thi đề bổ trợ tuyển sinh của ĐHCT bao gồm những nội dung chủ yếu theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành.

4. Quy chế thi đề bổ trợ tuyển sinh phải được tập huấn cho tất cả những người tham gia công tác thi và phổ biến đầy đủ cho thí sinh.

Điều 36. Đề án tổ chức thi đề bổ trợ tuyển sinh

1. Để tổ chức thi đề bổ trợ tuyển sinh, Trường xây dựng Đề án tổ chức thi được quy định tại Quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT.

2. Đề án tổ chức thi đề bổ trợ tuyển sinh do Hiệu trưởng ban hành, thể hiện trách nhiệm giải trình và những cam kết của Trường đối với cơ quan quản lý nhà nước, thí sinh và toàn xã hội về mục đích và các điều kiện bảo đảm chất lượng của kỳ thi; đáp ứng những yêu cầu chung và nguyên tắc cơ bản quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này.

3. Đề án tổ chức thi đề bổ trợ tuyển sinh bao gồm những nội dung chủ yếu theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành.

4. Đề án tổ chức thi đề bổ trợ tuyển sinh có thể được tích hợp trong thông tin tuyển sinh; được điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai, nhưng không được gây bất lợi cho thí sinh hoặc làm giảm đi cơ hội tiếp cận kỳ thi thuận lợi và công bằng cho những thí sinh dự tuyển.

Chương VII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, BẢO QUẢN, LƯU TRỮ TÀI LIỆU TUYỂN SINH

Điều 37. Chế độ báo cáo

1. ĐHCT thực hiện báo cáo Bộ GD&ĐT theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh và yêu cầu của Bộ GD&ĐT. Cụ thể như sau:

a) Cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển và nhập học lên hệ thống chậm nhất 30 ngày sau khi thí sinh hoàn thành thủ tục nhập học;

b) Báo cáo những nội dung theo quy định hiện hành của Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành;

c) Báo cáo tình hình tuyển sinh và kết quả tuyển sinh theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT.

2. HĐTS và các đơn vị có liên quan đến công tác tuyển sinh thuộc ĐHCT có trách nhiệm thực hiện báo cáo tình hình tuyển sinh, kết quả tuyển sinh và những nội dung liên quan đến tuyển sinh đại học chính quy theo yêu cầu của Đảng ủy trường, Đoàn thanh tra và của Hiệu trưởng.

Điều 38. Bảo quản, lưu trữ tài liệu tuyển sinh

ĐHCT thực hiện bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh theo quy định hiện hành của pháp luật, Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành và của ĐHCT. Cụ thể như sau:

1. Bảo quản, lưu trữ các tài liệu liên quan đến tuyển sinh trong suốt khóa đào tạo theo quy định của Luật Lưu trữ và các quy định về thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục hiện hành.

2. Bảo quản, lưu trữ danh sách phòng thi, bài thi của thí sinh, hồ sơ và kết quả chấm thi theo thời quy định hiện hành tại Quy chế thi tốt nghiệp THPT do Bộ GD&ĐT ban hành.

Chương VIII

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO

Điều 39. Khen thưởng

1. Hiệu trưởng quyết định khen thưởng những đơn vị, tổ chức và cá nhân có nhiều đóng góp trong công tác tuyển sinh.

2. Kinh phí chi cho khen thưởng được trích từ nguồn kinh phí tổ chức tuyển sinh đại học chính quy của ĐHCT.

Điều 40. Xử lý vi phạm về công tác tuyển sinh

1. Việc xử lý vi phạm về công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành, Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT ban hành và của ĐHCT.

2. Thí sinh có hành vi gian lận trong quá trình đăng ký dự tuyển, dự thi để được trúng tuyển; tùy theo mức độ có thể bị buộc thôi học, cấm dự tuyển vào các cơ sở đào tạo trong những năm tiếp theo hoặc bị xử lý hình sự theo quy định của pháp luật.

3. Người có hành vi vi phạm Quy chế tuyển sinh do Bộ GD&ĐT và ĐHCT ban hành là viên chức, người lao động thuộc sự quản lý của ĐHCT, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị ĐHCT xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan và quy định của Trường.

Điều 41. Giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh

1. Trong thời gian tuyển sinh, HĐTS tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác tuyển sinh.

2. Kết thúc tuyển sinh, Hiệu trưởng tổ chức tiếp nhận và giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác tuyển sinh.

3. Người khiếu nại thực hiện quyền khiếu nại khi có căn cứ cho rằng quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

4. Trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết đơn khiếu nại, đơn tố cáo của công dân liên quan đến công tác tuyển sinh được thực hiện theo quy định pháp luật về giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo và các quy định pháp luật khác có liên quan./.